

Số: 16 /BC-UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÁNG 5 NĂM 2018

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 05/2018)

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

1. Tình hình kinh tế thế giới

Kinh tế toàn cầu nhìn chung đang có những diễn biến tương đồng với dự báo của IMF (T4/2018) khi duy trì được đà tăng tích cực. Dù vậy, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 vẫn có những rủi ro như: (i) căng thẳng địa chính trị ở một số quốc gia; (ii) chủ nghĩa bảo hộ gia tăng ở nhiều nước làm leo thang căng thẳng thương mại; (iii) FED dần thắt chặt chính sách tiền tệ; (iv) nợ công toàn cầu đang ở mức kỷ lục, tương đương 225% GDP toàn cầu.

Kinh tế Mỹ trong quý 1 tăng trưởng chậm hơn dự báo (tăng 2,3%) song dự kiến sẽ phục hồi trở lại trong những quý tiếp theo nhờ: (i) sự ổn định của thị trường lao động khi tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức thấp (3,9%); (ii) niềm tin tiêu dùng tăng trở lại; (iii) xuất khẩu gia tăng nhờ ngoại cầu tăng mạnh; (iv) lạm phát liên tục tăng. Bên cạnh đó, Fed cũng phát đi tín hiệu tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ trong thời gian tới khiến thị trường dự đoán khả năng về việc Fed tăng lãi suất trong tháng 6 lên tới trên 95%.

Kinh tế Châu Âu duy trì đà phục hồi do được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ hợp lý, đầu tư tăng cao và tăng trưởng tín dụng ổn định. Tuy nhiên, NHTW Châu Âu tiếp tục gặp trở ngại trong điều hành chính sách tiền tệ. Lãi suất mặc dù được dự kiến sẽ có thể tăng sau khi kết thúc gói nới lỏng định lượng dự kiến vào tháng 9 năm nay nhưng có thể sẽ bị trì hoãn do cuộc khủng hoảng chính trị đến từ Italy.

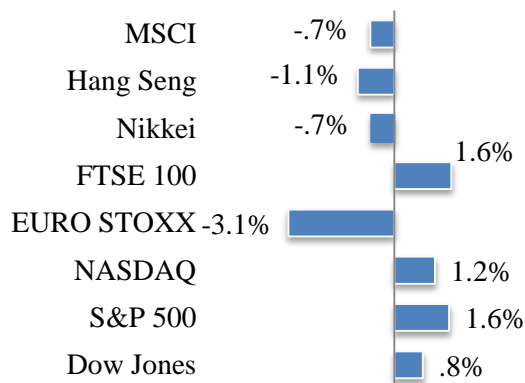
Kinh tế Nhật Bản quý 1 giảm 0,2% so với quý trước do tiêu dùng cá nhân suy giảm. Tuy nhiên, dự báo sự suy giảm này chỉ là tạm thời, và nền kinh tế Nhật sẽ phục hồi trong quý 2/2018 nhờ nhu cầu trong và ngoài nước phục hồi.

Kinh tế Trung Quốc trong thời gian qua tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định (tăng 6,8% trong quý 1/2018) nhờ cầu nội địa, đầu tư và chi tiêu tiêu dùng tăng. Cùng với đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ, PBoC cũng triển khai một số biện pháp để hỗ trợ dòng vốn xuyên biên giới, và nâng cao cơ chế chuyển đổi đồng NDT.

2. Thị trường tài chính toàn cầu

- Thị trường chứng khoán toàn cầu hồi phục nhẹ trong giai đoạn nửa đầu tháng 5, nhưng sau đó có điều chỉnh. Tại Châu Âu, chỉ số Euro Stock tính đến cuối tháng 5 giảm hơn 3% so với cuối tháng trước. Trong khi đó tại Châu Á, hai thị trường chứng khoán lớn nhất là Nhật Bản và Trung Quốc đều có mức giảm khoảng 0,7% so với cuối tháng trước. Khủng hoảng chính trị tại Italy tiếp tục là những nhân tố tiêu cực ảnh hưởng lên thị trường chứng khoán toàn cầu.

Chỉ số chứng khoán thế giới so với cuối tháng trước*



*Tính đến ngày 21/05/2018;

Nguồn: Bloomberg

- Tính đến cuối tháng 5, chỉ số USD Index đã tăng 3,4% so với cuối tháng 4 và tăng mạnh 6,5% so với mức đáy hồi đầu tháng 2/2018. Đồng Euro và Bảng Anh có mức giảm mạnh so với USD, tương ứng ở mức 5,37% và 4,86%. Trong khi đó đồng Yên Nhật tiếp tục tăng giá nhẹ 0,15% so với USD trong tháng 5.

3. Giá hàng hoá thế giới

Giá dầu thế giới tiếp tục xu hướng tăng mạnh trong tháng 5, gây tác động nhất định đến CPI của Việt Nam. Giá dầu thế giới trong tháng 5 đã có thời điểm vượt ngưỡng 80 USD/thùng (17/5), song đã giảm trở lại về mức 75 USD/thùng (28/5) khi OPEC và Nga cân nhắc việc tăng sản lượng để bù đắp nguồn cung và dự báo đây sẽ là yếu tố chính tác động đến giá dầu trong thời gian tới.

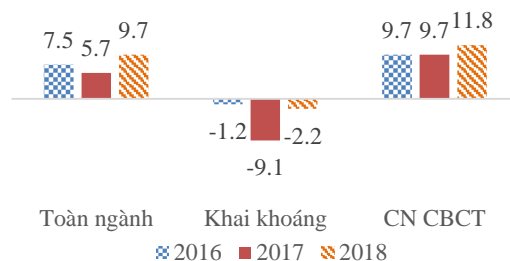
Giá hàng hóa thế giới có xu hướng tăng nhẹ song chưa gây áp lực lên lạm phát CPI trong nước. So với tháng trước, giá phi năng lượng tăng 1,82%, giá kim loại tăng 2,25%, giá lương thực tăng 1,9%, giá nông sản tăng 1,43%.

II. KINH TẾ VIỆT NAM

1. Về hoạt động của nền kinh tế trong tháng 5

-Hoạt động sản xuất công nghiệp nhìn chung vẫn tiếp tục ghi nhận những chuyển biến khả quan nhờ ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt mức tăng cao (tháng 5/2018 tăng 9,1%; 5 tháng tăng 11,8% so với cùng kỳ) trong khi mức độ giảm của ngành khai khoáng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ (5 tháng/2018: giảm 2,2%; 5 tháng/2017: giảm 9,1% so với cùng kỳ).

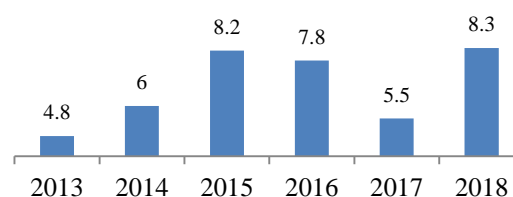
Chỉ số SX công nghiệp 5 tháng đầu năm 2016-2018, % so với cùng kỳ



Nguồn: TCTK

-Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục được cải thiện. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2018 tăng 10,4% so với cùng kỳ và 5 tháng/2018 tăng 10,1% (loại trừ yếu tố giá tăng 8,3%).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 5 tháng, 2013-2018 (% so với cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá)

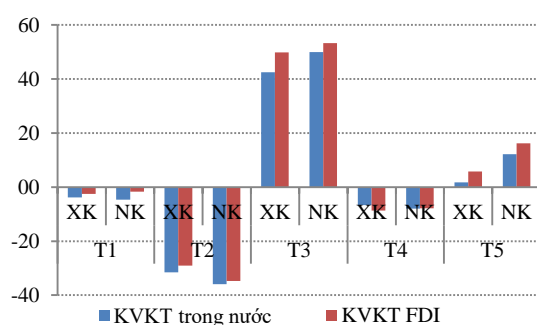


Nguồn: TCTK

- Hoạt động xuất khẩu duy trì được mức tăng khá trong khi tốc độ tăng nhập khẩu giảm mạnh¹ là yếu tố tạo thặng dư thương mại cao nhất trong vòng 5 năm qua (3,4 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2018).

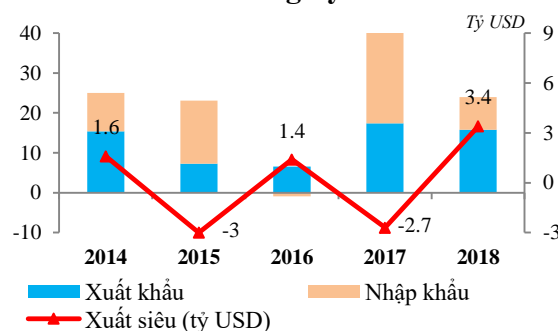
Đáng lưu ý là khu vực kinh tế trong nước đang có những biểu hiện tốt khi có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu vượt khu vực FDI (5 tháng xuất khẩu tăng 17,8% so với 15%; nhập khẩu tăng 10,4% so với 6,7%).

Tốc độ tăng trưởng XNK của các KVKT trong 5 tháng đầu năm 2018, % so với cùng kỳ



Nguồn: TCTK

Tăng trưởng XNK so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm giai đoạn 2014-2018, % so với cùng kỳ



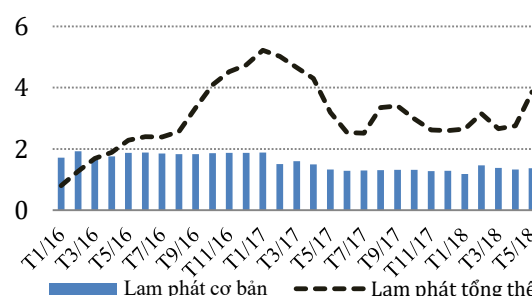
Nguồn: TCTK

2. Lạm phát

CPI tháng 5 tăng cao đột biến 0,55% so với tháng trước (mức cao nhất trong 6 năm qua), tăng 1,61% so với đầu năm và tăng 3,86% so với cùng kỳ. Như vậy CPI bình quân 5 tháng đầu năm tăng 3,01% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản vẫn duy trì ở mức ổn định, tăng 1,37% so với cùng kỳ.

CPI tháng 5 tăng cao chủ yếu do giá thực phẩm và xăng dầu tăng mạnh.

Lạm phát tổng thể và lạm phát cơ bản T1/2016-T5/2018 (% so với cùng kỳ)

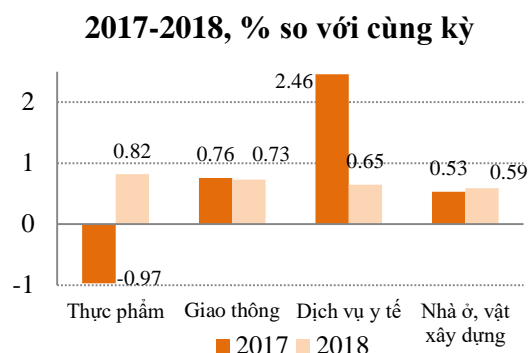


Nguồn: TCTK

Điểm đóng góp tăng lạm phát tháng 5,

¹ Kim ngạch xuất khẩu 5 tháng/2018 tăng 15,8%; 5 tháng/2017: 17,4%; Kim ngạch nhập khẩu 5 tháng/2018 tăng 8,2%; 5 tháng/2017 tăng 23,9%;

Cụ thể: giá thịt lợn tăng cao sau 1 thời gian dài giảm khiến giá thực phẩm tăng 1,2% so với tháng trước, đóng góp làm CPI tổng thể tăng 0,25 điểm %; giá xăng tăng 2 lần trong tháng khiến giá xăng dầu tăng 3,68% so với tháng trước, đóng góp làm CPI tổng thể tăng 0,16 điểm %.



Nguồn: TCTK

Theo UBGSTCQG, lạm phát 5 tháng đầu năm nhìn chung vẫn trong tầm kiểm soát. Giá thực phẩm trong năm 2018 sẽ tăng trở lại ở mức tương đương năm 2016, tác động làm CPI tổng thể tăng 0,5-0,8 điểm %, song rủi ro lớn nhất đối với vấn đề kiểm soát lạm phát trong những tháng cuối năm 2018 là giá dầu thế giới đang có xu hướng tăng cao vượt dự kiến, do đó tác động của việc tăng giá xăng dầu trong năm 2018 vào CPI tổng thể sẽ lớn hơn so với năm 2017.² Theo tính toán của UBGSTCQG:

(i) nếu giá dầu bình quân năm 2018 tăng 17-20% so với năm 2017 như dự báo từ đầu năm (đạt mức 60-62 USD/thùng) sẽ làm cho giá nhóm giao thông tăng khoảng 5-7% so với năm trước và lạm phát năm 2018 dự báo sẽ tăng ở mức 3,5-3,8 % so với cùng kỳ.

(ii) nếu giá dầu bình quân tăng khoảng 24-25% so với cùng kỳ lên mức 65USD/thùng theo như dự báo mới nhất của WB sẽ làm cho giá nhóm giao thông tăng khoảng 8-10% so với năm trước, lạm phát năm 2018 dự báo tăng 4-4,1% so với cùng kỳ.

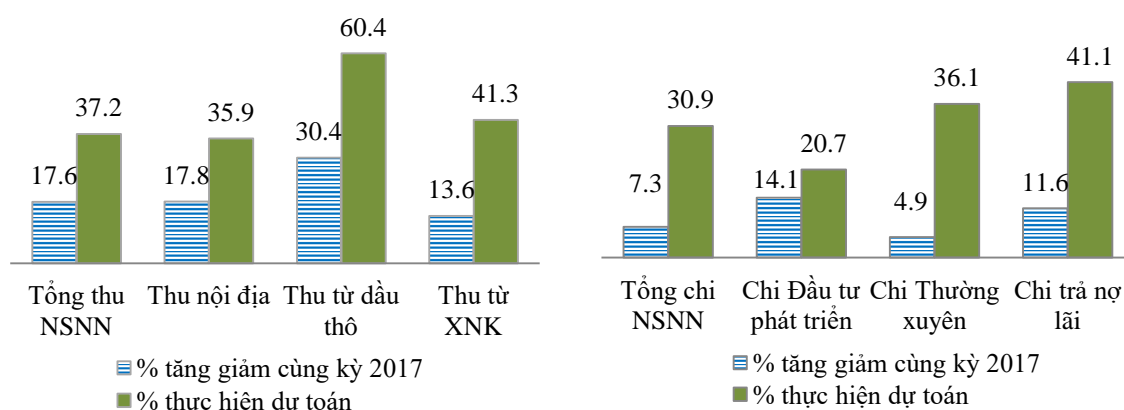
3. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước

Cân đối NSNN tiếp tục thặng dư. Tính đến 15/5/2018, NSNN thặng dư 19,9 nghìn tỷ đồng (cùng kỳ năm 2017 bội chi 21,8 nghìn tỷ đồng) do tiến độ thu NSNN khả quan (đạt 37,2% dự toán - cao nhất trong 3 năm gần đây) trong khi tiến độ chi NSNN chậm do giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt thấp (bằng 19,8% dự toán, cùng kỳ 2017 là 19,9%).

Do đó, trong thời gian từ nay đến cuối năm, Ủy ban cho rằng cần có các giải pháp tập trung đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm cả vốn TPCP, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

²Năm 2017, giá dầu tăng 17,4%, góp phần làm nhóm giao thông tăng 6,04% so với cùng kỳ và đóng góp 0,57 điểm % vào CPI tổng thể.

Tình hình thu chi NSNN lũy kế đến 15/05/2018, %



Nguồn: BTC, UBGSTCQG tổng hợp

III. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TÊ

1. Hệ thống tổ chức tín dụng

1.1 Vốn huy động tiếp tục tăng trưởng tích cực

- Đến cuối tháng 5/2018, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân tăng 6,2% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 4,3%). Trong đó, huy động VND tăng 7,4%, huy động ngoại tệ giảm 3,1%. Vốn huy động VND chiếm 91,3% trong cơ cấu huy động theo loại tiền của hệ thống TCTD (cuối năm 2017 là 90,3%).

1.2 Tín dụng tăng trưởng chậm hơn cùng kỳ năm 2017

- Đến cuối tháng 5/2018, tín dụng tăng khoảng 5,8% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 6,9%). Tín dụng VND ước tăng 5,6%, chiếm 91,9% tổng tín dụng; tín dụng bằng ngoại tệ tăng 8%, nhưng chỉ chiếm 8,1% tổng tín dụng.

- Tỷ trọng tín dụng trung dài hạn giảm nhẹ. Trong 5 tháng đầu năm 2018, tín dụng trung dài hạn tăng khoảng 5,4%, tín dụng ngắn hạn tăng khoảng 6,5%. Tỷ trọng tín dụng trung dài hạn chiếm 52,7% tổng tín dụng, không biến động so với cuối năm 2017.

- Cơ cấu cho vay một số ngành nghề kinh tế thay đổi nhẹ. Tỷ trọng cho vay hộ gia đình giảm còn 16,6% (cuối năm 2017 là 17,0%). Tỷ trọng cho vay vào lĩnh vực xây dựng và bất động sản tăng nhẹ lên mức 16,3% (cuối năm 2017 là 16,0%).

1.3. Tình hình nợ xấu và xử lý nợ xấu

- Tỷ lệ nợ xấu giảm so với cuối năm 2017. Đến cuối tháng 5/2018, tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo khoảng 2,3% (cuối năm 2017 là 2,5%).

- Trong 4 tháng đầu năm 2018, hệ thống TCTD tập trung đẩy mạnh xử lý nợ xấu, chủ yếu bằng sử dụng dự phòng rủi ro. Cụ thể là hệ thống TCTD đã xử lý được khoảng 20 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Trong đó, xử lý bằng dự phòng rủi ro

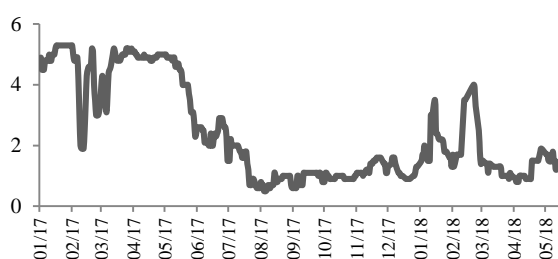
chiếm 62,9%; khách hàng trả nợ chiếm 28,8%; bán cho VAMC 4,3%; phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ chỉ chiếm 1,9%; còn lại là xử lý nợ xấu bằng các hình thức khác.

1.4. Thanh khoản và lãi suất

- Thanh khoản hệ thống vẫn tương đối dồi dào nhờ việc NHNN mua lượng lớn ngoại tệ bổ sung vào dự trữ ngoại hối. Đến cuối tháng 5/2018, LDR bình quân ở mức 88,3% (cuối năm 2017 là 87,8%). Trong đó, LDR bằng VND là 88,8%; LDR bằng ngoại tệ là 82,8% (cuối năm 2017 lần lượt là 89,6% và 71,6%). Tính từ đầu năm đến cuối tháng 5, NHNN hút ròng khoảng hơn 33 nghìn tỷ đồng trên OMO.

- Lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp và tiếp tục xu hướng giảm. Cụ thể, lãi suất liên ngân hàng ở các kỳ hạn vẫn đang thấp hơn khoảng 0,2-0,4 điểm% so với cuối tháng trước và giảm khoảng từ 1,6–2,4 điểm % so với cùng kỳ năm 2017.

Lãi suất O/N trên thị trường liên ngân hàng, %/năm



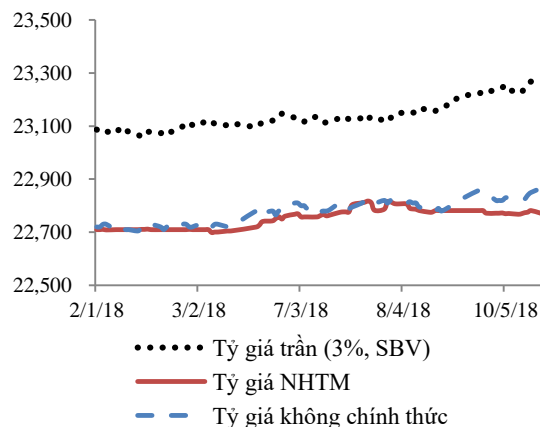
Nguồn: HSC

- Lãi suất huy động vốn từ dân cư và doanh nghiệp tương có tín hiệu giảm tại các kỳ hạn ngắn. Lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng giảm khoảng 0,1-0,2 điểm% so với cuối năm 2017. Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn dưới 12 tháng của các ngân hàng thương mại trong nước ở mức 5,2%. Lãi suất cho vay tương đối ổn định. Lãi suất cho vay bình quân ở mức 8,8%, trong đó lãi suất cho vay bằng VND phổ biến ở mức 7%-11%.

2. Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ. Tính đến ngày 29/05/2018, tỷ giá trung tâm ở mức 22.605 VND/USD, tăng 0,85% so với cuối năm 2017. Trong khi đó, tỷ giá NHTM tăng khoảng 0,63%, tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 0,66%, giao dịch ở mức tương ứng là 22.830 VND/USD và 22.870 VND/USD. Trong hai tuần cuối tháng 5, tỷ giá có biến động nhẹ (khoảng 40 đồng).

Tỷ giá USD/VND, 2017-2018



Nguồn: HSC

Từ nay đến cuối năm 2018, vấn đề tỷ giá cần lưu ý đó là đồng USD đang xu hướng tăng trở lại và FED nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất thêm 3 lần nữa trong năm 2018. Do vậy, chính sách tỷ giá cần tiếp tục bám sát và có những động thái điều hành linh hoạt.

3. Thị trường chứng khoán

- ***Thị trường cổ phiếu điều chỉnh giảm, có thể về vùng 900-950 điểm.*** Đến ngày 24/5/2018, VN Index đã giảm 18,6% từ mức đỉnh 1.211 điểm, trong đó cổ phiếu ngành ngân hàng giảm mạnh từ 22% đến 36%. Nguyên nhân chính do mặt bằng giá cổ phiếu cao hơn phần lớn các thị trường trên thế giới và là mức cao nhất từ tháng 10/2009 đến nay. Mặt bằng giá cổ phiếu hiện nay (P/E – thị giá cổ phiếu trên thu nhập mỗi cổ phiếu là 18,6 lần) vẫn cao hơn khoảng 10-15% so với mặt bằng giá phù hợp với nhà đầu tư trung dài hạn (P/E khoảng 16 lần).

- ***Phát hành trái phiếu Chính phủ có dấu hiệu chậm lại do chậm giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản³.*** Lũy kế 5 tháng đầu năm, huy động vốn TPCP đạt 57 nghìn 641 tỷ đồng, chỉ tương đương 28,8% kế hoạch năm 2018. Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ, mức tăng từ 0,03 đến 0,16 điểm % so với cuối tháng 4.

- ***Khối ngoại tái cơ cấu danh mục đầu tư.*** Lũy kế từ đầu năm 2018, khối ngoại mua ròng 1,78 tỷ USD trên thị trường chứng khoán chính thức (1,67 tỷ USD cổ phiếu, 112 triệu USD trái phiếu). Trong đó, có những giao dịch lớn như mua cổ phiếu Vinhomes (1,25 tỷ USD) và Novaland (138 triệu USD).

Tuy nhiên, vẫn cần tăng cường giám sát dòng vốn ngoại vào thị trường chứng khoán, cần tính đến khả năng vốn ngoại vào thị trường Việt Nam giảm hoặc có thể đảo chiều trong 2 năm tới.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

³ Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản (bao gồm cả TPCP) chậm, chỉ đạt 16,4% dự toán trong 4 tháng đầu năm 2018 (cùng kỳ 2017: 22,3% dự toán).